

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 20 - 9 - 2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Việt

Ông Nguyễn Ánh Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 48/4C, ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 48/4C, ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T tự nguyện yêu thương nhau và được UBND xã G, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận vào ngày 14/12/1990. Đây là hôn nhân lần đầu của bà L.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ đẻ của bà L tại xã G, huyện Thống Nhất được khoảng 10 năm rồi vợ chồng chuyển về xã Gia Kiệm (nhà riêng của vợ chồng) để sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ năm 1995 nguyên nhân do ông T không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Cụ thể, bà L thường xuyên chứng kiến việc ông T chở theo người phụ nữ khác rất tình cảm và nhiều lần nghe được những cuộc nói chuyện trên mức bạn bè giữa ông T với người phụ nữ khác. Bà đã góp ý nhưng ông T không nghe. Mặt khác, ông T là một người đàn ông vũ phu, mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông T thường đánh đập bà L nhưng không để lại thương tích gì. Do nghĩ đến con cái nên bà L ráng chịu đựng tuy nhiên ông T càng ngày càng tỏ ra lộ liễu. Gần đây nhất vào cuối tháng 5/2022, đám cưới con gái của bà và ông Thái là cháu Vũ Hoàng Minh N, ông T có dẫn theo một người phụ nữ về tham dự đám cưới nên giữa hai vợ chồng có xảy ra xích mích. Con cái trong nhà không muốn có mặt người phụ nữ ấy nên giữa ông T và bà L và các con có xảy ra xô xát. Sau khi lời qua tiếng lại thì ông Thái có cầm dao kề vào cổ con gái bà là cháu Vũ Hoàng Minh N phải khâu hai mũi. Sự việc trên gia đình có báo cho công an xã Gia Kiệm giải quyết, công an xã Gia Kiệm có vào nhà đưa giấy mời ông T ra giải quyết tuy nhiên do nghĩ tình thân nên cháu N có rút đơn.

Đến nay mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng. Do lo sợ khi chung sống với một người vũ phu như vậy nên bà L mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Văn T.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 03 (ba) con chung là Vũ Nguyên S, sinh năm 1992; Vũ Hoàng Minh N, sinh năm 1993 và Vũ Thanh Phương T, sinh năm 1995. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

- *Về tài sản chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông T có tạo lập được khối tài sản chung sau:

+ 01 căn nhà cấp 4 xây năm 2014 tọa lạc trên diện tích 91m<sup>2</sup> thuộc thửa 397 tờ bản đồ địa chính số 17 tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T. Trị giá nhà đất khoảng 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

- *Về nợ chung*: Bà L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn bà L yêu cầu được nhận nhà đất nêu trên và đồng ý thanh toán cho ông Thái 1/3 giá trị là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Vào ngày 09/8/2022 bà L có đơn xin rút về phần yêu cầu chia tài sản chung.

*\* Bị đơn ông Vũ Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Vũ Văn T.

+ Về con chung: Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu về chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn.

+ Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và chia tài sản khi ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn*”. Bị đơn ông Vũ Văn T cư trú tại ấp 48/4C ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và

bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận vào ngày 14/12/1990 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

*Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy*: bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình. Quá trình ly thân giữa ông bà cũng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là có căn cứ phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất cho biết: Bà L và cháu N có liên hệ Công an xã Gia Kiệm để tố cáo và nhờ can thiệp việc ông Thái gây thương tích cho cháu N (con chung của bà L và ông T). Công an xã Gia Kiệm có làm việc với ông T, sau đó cháu N không yêu cầu công an xã Gia Kiệm xử lý hành vi của ông T nên công an xã không lập hồ sơ xử lý vụ việc trên.

Tại bản tự khai đề ngày 10/8/2022 và bản tự khai đề ngày 09/8/2022 chị Vũ Hoàng Minh N và anh Vũ Minh S là con chung của bà L và ông T cho biết giữa bà L và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mỗi lần ông T và bà L xảy ra mâu thuẫn thì ông T có hành vi đánh đập, đe dọa xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe bà L. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức Hòa giải để giúp ông bà có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông T đều vắng mặt, cả bà L và ông T đều không có ý thức hàn gắn hay có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra. Điều này cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông T đã trầm trọng, kéo dài nhưng không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 40 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 03 (ba) con chung là Vũ Nguyên S, sinh năm 1992; Vũ Hoàng Minh N, sinh năm 1993 và Vũ Thanh Phương T, sinh năm 1995. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Vào ngày 09/8/2022 bà L có đơn xin rút về phần yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn nên cần Đình chỉ yêu cầu về tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T.

[2.4] *Về nợ chung*: Bà L khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 5, Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Loan.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T được ly hôn.

2. *Về con chung*: Các con chung hiện đã thành niên và có khả năng lao động.

3. *Về tài sản chung*: Đình chỉ yêu cầu “Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn” giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn T.

4. *Về nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0008791 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008792 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

6. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất;
- (Giấy CNKH số 112/1990)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Thị Lan**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân**  
**tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**

**Đỗ Thị Thùy Trang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân**  
**tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**

**Đỗ Thị Thùy Trang**







**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Quang Phúc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, - tỉnh Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Thơm**

2. Bà **Hà Thị Linh Thúy**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Vương** - sinh năm: 1985

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: **Ông Lâm Quang Tuấn**

- sinh năm: 1986

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

### **1. Về điều luật áp dụng:**

\* *Ý kiến của HTND Thơm:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

\* *Ý kiến của HTND - Thúy:* Nhất trí với ý kiến của HTND - Thơm.

\* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa:* Về điều luật áp dụng, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

### **2. Về nội dung:**

\* *Ý kiến của HTND - Thúy:*

- Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng Vương và ông Lâm Quang Tuấn được ly hôn .

- Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Lâm Gia Hân - sinh ngày: 06/11/2011 cho bà Vương tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Lâm Quang Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bù khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

+ Ông Tuấn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Vương phải bào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 002211 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

\* *Ý kiến của HTND Thom*: Nhất trí với ý kiến của HTND - Thúy.

\* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa*: Về nội dung, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**